

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 321/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến
năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về
lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định
số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị
định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;*

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội dải ven biển miền Trung và Quy hoạch phát triển vùng Bắc Trung Bộ; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực và gắn kết chặt chẽ với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
- Phát huy nội lực và sử dụng tốt mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bảo vệ môi trường; tập trung đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, sớm đưa Quảng Trị thoát khỏi tình nghèo.

3. Xây dựng Quảng Trị sớm trở thành một trong những trung tâm giao lưu, hợp tác phát triển với các địa phương trong nước và với các nước trong tiểu vùng sông Mêkông mở rộng; là một trong những cửa ngõ hướng ra Biển Đông của các nước và vùng lãnh thổ trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

4. Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại, phát triển mạng lưới đô thị thành các trung tâm động lực, tạo hạt nhân phát triển cho các vùng trong Tỉnh.

5. Lấy con người làm mục tiêu và động lực phát triển, nâng cao trình độ dân trí, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; gắn tăng trưởng kinh tế với từng bước thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; chú trọng công tác xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm cho người lao động.

6. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng hệ thống chính trị và nền hành chính vững mạnh; củng cố quốc phòng; an ninh; giữ vững chủ quyền biên giới, hải đảo; duy trì mối quan hệ hữu nghị với các tỉnh láng giềng khu vực biên giới Việt - Lào.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, rút ngắn khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người so với cả nước; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển mạnh hệ thống đô thị, tạo động lực phát triển cho các vùng trong Tỉnh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thời kỳ 2011-2020 đạt 12-13%, trong đó giai đoạn 2011-2015 đạt 11,5 - 12,5%/năm và đạt 12,5 - 13,5%/năm giai đoạn 2016-2020; GDP bình quân đầu người đến năm 2015 tăng hơn 2 lần so với năm 2010 và năm 2020 tăng hơn 2 lần so với năm 2015;

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2015 cơ cấu kinh tế: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp là 49%, 31%,

20%; đến năm 2020 cơ cấu tương ứng là 56%, 31% và 13%;

- Phần đầu kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt 80 - 100 triệu USD và năm 2020 đạt 170 - 200 triệu USD; tỷ lệ thu ngân sách chiếm khoảng 20% từ GDP vào năm 2015 và khoảng 22% vào năm 2020.

b) Về phát triển xã hội:

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,0% thời kỳ 2011-2020; tỷ lệ dân số thành thị đạt khoảng 33% vào năm 2015 và 40% vào năm 2020;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn hiện nay) mỗi năm từ 2,5-3%; tạo việc làm mới bình quân trên 8.000 lao động/năm; giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị xuống dưới 4% vào năm 2020;

- Duy trì và củng cố vững chắc kết quả phổ cập trung học cơ sở, hoàn thành phổ cập trung học phổ thông trước năm 2020; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 40% vào năm 2015, trong đó đào tạo nghề lên 33%; đến năm 2020 tỷ lệ tương ứng là 50% và 44%;

- Hoàn thiện mạng lưới y tế từ tỉnh đến thôn, bản, phần đầu đến năm 2015 có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và có 8 bác sĩ, 25 giường bệnh/1 vạn dân; đến năm 2020 phần đầu có 10 bác sĩ và 28 giường bệnh/1 vạn dân. Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 17% vào năm 2015 và dưới 15% vào năm 2020;

- Đến năm 2015 phần đầu đạt 95% dân số thành thị, 90% dân số nông thôn sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh và đến năm 2020 các chỉ tiêu trên đạt tương ứng là 100% và 95%.

c) Về bảo vệ môi trường:

- Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 48% vào năm 2015 và trên 50% vào năm 2020; tăng diện tích cây xanh ở thành phố và các đô thị khác;

- Đến năm 2015 có 100% đô thị, khu cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu dịch vụ du lịch được thu gom, xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường; các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị thiết bị giảm ô nhiễm; 100% chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế được xử lý. Đến

năm 2020 phần đầu thu gom, xử lý 100% rác thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Công nghiệp - xây dựng

Phát triển công nghiệp – xây dựng nhằm tạo động lực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa bảo đảm sức cạnh tranh trên thị trường; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, công nghiệp tạo ra các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; khuyến khích phát triển ngành công nghiệp, các nghề tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống ở nông thôn có lợi thế, giải quyết nhiều lao động.

- Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp – xây dựng bình quân thời kỳ 2011-2020 đạt 16-17%, trong đó giai đoạn 2011-2015 đạt 17-18%/năm và giai đoạn 2016-2020 khoảng 16-17%/năm. Mục tiêu đến năm 2020 ngành đóng góp 56% GDP, giải quyết việc làm cho khoảng 24% lao động xã hội. Trong đó tập trung phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu sau:

+ Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và đồ uống: Phát triển công nghiệp chế biến gắn với nguyên liệu tại chỗ như cà phê, cao su, hồ tiêu, tinh bột sắn, thủy hải sản, súc sản, thức ăn chăn nuôi, gỗ, nhựa thông, bột giấy, dầu sinh học, nước uống các loại; xem xét kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy bia phù hợp với nguồn lực và nhu cầu thị trường;

+ Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng: Tập trung sản xuất các sản phẩm như xi măng, đá xây dựng, các phụ gia xi măng, gạch xây dựng, các loại tấm lợp; nghiên cứu sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, vật liệu mới như kính xây dựng, gạch ốp tường cao cấp; nghiên cứu chuyển đổi nhà máy xi măng lò đứng 8,2 vạn tấn/năm thành công nghệ lò quay công suất khoảng 15 vạn tấn/năm; đưa dây chuyền nghiền clanke tại Khu công nghiệp Nam Đông Hà vào hoạt động; tiếp tục triển khai các dự án xi măng tại Cam Tuyền, Cam Lộ, Tân Lâm và Tà Rùng phù hợp với nguồn lực và nhu cầu thị trường trong từng thời kỳ;

+ Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản: Khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản như silicát, titan, than bùn, quặng vàng, nước khoáng. Gắn khai thác khoáng sản với chế biến ra những thực phẩm hàng hóa, hạn chế bán nguyên liệu thô; khai thác đi đôi với bảo vệ, tái tạo, phục hồi môi trường vùng mỏ;

+ Công nghiệp cơ khí: Phát triển các cơ sở đóng và sửa chữa tàu đánh cá, phương tiện vận tải, máy nông nghiệp, cán kéo thép, cơ khí chế tạo, sản xuất phụ tùng, linh kiện máy móc; sản xuất phụ tùng xe máy, xe đạp; lắp ráp xe ô tô tải nhẹ;

+ Công nghiệp hóa chất: Nghiên cứu mở rộng quy mô nhà máy sản xuất phân bón NPK, nhà máy sản xuất lốp xe máy, xe đạp; sản xuất các sản phẩm cao su dân dụng và y tế; nhựa xây dựng; bao bì các loại phù hợp với nguồn lực và nhu cầu thị trường. Nghiên cứu, xem xét các dự án sản xuất, chế biến các sản phẩm từ khí đốt trên địa bàn Tỉnh phù hợp với quy hoạch chung và phải bảo đảm hiệu quả kinh tế;

+ Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước: Tiếp tục xem xét, phát triển sản xuất điện, nhất là thủy điện nhỏ đáp ứng tốt nhu cầu điện tại chỗ. Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các nhà máy cấp nước đô thị, các khu cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch; mở rộng diện cấp nước sạch cho vùng nông thôn;

+ Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp khác: Công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu như dệt may, giày da; lắp ráp điện, điện tử, điện lạnh; sản xuất hàng mỹ nghệ, sản phẩm phục vụ khách du lịch và xuất khẩu.

- Chú trọng phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, nhà ở cho các đối tượng tái định cư phát sinh trong quá trình hình thành các khu, cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp;

- Phát triển các khu đô thị thuộc thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, đô thị vệ tinh và các khu du lịch dọc bờ biển, từng bước hình thành thị trường bất động sản.

2. Phát triển thương mại và dịch vụ

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh; đồng thời phát huy lợi thế các ngành dịch vụ trên